TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 13 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5–VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 537/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Bà Võ Thị Minh H,** sinh năm 1985;

Số Căn cước công dân: A

Địa chỉ: A, ấp Q, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

- **Ông Nguyễn Nhật T**, sinh năm 1982;

Số Căn cước công dân: B

Địa chỉ: C, khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Nhật T và bà Võ Thị Minh H tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào ngày 14/02/2012 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/01/2026, ông Nguyễn Nhật T và bà Võ Thị Minh H thỏa thuận:

- Về hôn nhân: ông Nguyễn Nhật T và bà Võ Thị Minh Hiếu thuận T1 ly hôn với nhau.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Nhật Minh K sinh ngày 10/7/2013 và Nguyễn Nhật Yến N sinh ngày 30/10/2017. Sau khi ly hôn ông T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Nhật Minh K sinh ngày 10/7/2013, bà H trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Nhật Yến N sinh ngày 30/10/2017. Bà H và ông T cùng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: bà H và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: bà H và ông T cùng khai không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Nhật T và bà Võ Thị Minh H.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Nhật Minh K sinh ngày 10/7/2013 và Nguyễn Nhật Yến N sinh ngày 30/10/2017. Sau khi ly hôn, ông T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Nhật Minh K sinh ngày 10/7/2013, bà H trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Nhật Yến N sinh ngày 30/10/2017. Ghi nhận việc bà H và ông T cùng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: bà H và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông Nguyễn Nhật T và bà Võ Thị Minh H cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Nhật T và bà Võ Thị Minh H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Nguyễn Nhật T và bà Võ Thị Minh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011531 ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 5
- UBND phường P
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương